ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145 /BC-UBND	*Ia Grai, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

BÁO CÁO
Về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện

Kính gửi: Thường trực Huyện ủy.

Thực hiện Văn bản số 161/CV-HU ngày 24/3/2021 của Thường trực Huyện ủy Ia Grai về việc xây dựng báo cáo phục vụ công tác kiểm tra;

Trên cơ sở đề cương gửi kèm, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp kính báo cáo cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Vị trí địa lý:

Ia Grai là một huyện biên giới, Trung tâm huyện cách trung tâm thành phố Pleiku 18 km về hướng Tây, có 12 km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Ranatakiri, Vương quốc Campuchia; toàn huyện có 13 xã - thị trấn, với 131 thôn, làng, tổ dân phố; có 24.701 hộ với 108.861 người trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 47,98% tổng dân số toàn huyện, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,45%.

2. Diện tích:

Tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện 111.959,9 ha, trong đó:

- Nhóm đất nông nghiệp - NNP: 94.781,4 ha, chiếm 84,6 % diện tích tự nhiên của toàn huyện;

- Nhóm đất phi nông nghiệp - PNN: 9.479,7 ha, chiếm 8,5 % diện tích tự nhiên của toàn huyện;

- Nhóm đất chưa sử dụng - CSD: 7.698,8 ha, chiếm 6,9 % diện tích tự nhiên của toàn huyện.

3. Phân theo đối tượng sử dụng:

Theo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019, trên địa bàn huyện Ia Grai có các đối tượng sử dụng đất gồm: hộ gia đình, cá nhân trong nước, các tổ chức trong nước; cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng diện tích 107.643,5 ha, chiếm 96,1% tổng diện tích tự nhiên của huyện, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC): sử dụng diện tích 50.280,1 ha, chiếm 44,9% tổng diện tích tự nhiên, chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng các loại đất và diện tích sau đây:

+ Đất trồng lúa : 3.042,8 ha;

+ Đất trồng cây hàng năm khác : 926,6 ha;

+ Đất trồng cây lâu năm: 44.997,2 ha;

+ Đất nuôi trồng thuỷ sản : 104,0 ha;

+ Đất nông nghiệp khác : 1,7 ha;

+ Đất ở tại nông thôn: 1.082,9 ha;

+ Đất ở tại đô thị : 119,6 ha;

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 0,7 ha;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng : 4,5 ha.

- Tổ chức trong nước (TCC): sử dụng diện tích 57.335,4 ha, chiếm 51,2% tổng diện tích tự nhiên, gồm có các tổ chức sau:

Tổ chức kinh tế (TKT): sử dụng diện tích 20.689,3 ha, chiếm 18,5% tổng diện tích tự nhiên, chủ yếu là đất phi nông nghiệp, cụ thể từng loại đất và diện tích đất do Tổ chức kinh tế sử dụng như sau:

+ Đất trồng cây hàng năm khác : 144,8 ha;

+ Đất trồng cây lâu năm: 15.088,1 ha;

+ Đất rừng sản xuất : 956,4 ha;

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp : 4,0 ha;

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 246,4 ha;

+ Đất có mục đích công cộng : 3.837,0 ha;

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 0,9 ha;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng : 148,3 ha;

+ Đất phi nông nghiệp khác : 61,5 ha;

+ Đất bằng chưa sử dụng : 6,7 ha;

+ Đất đồi núi chưa sử dụng : 195,2 ha.

Cơ quan, đơn vị của Nhà nước (TCN): sử dụng diện tích 718,5 ha, chiếm 0,6% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm khác: 18,8 ha;

+ Đất trồng cây lâu năm: 82,1 ha;

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 14,1 ha;

+ Đất quốc phòng: 393,4 ha;

+ Đất an ninh: 6,4 ha;

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 61,2 ha;

+ Đất có mục đích công cộng: 10,1 ha;

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng : 132,4 ha;

Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN): sử dụng diện tích 35.926,7 ha, chiếm 32,1% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất trồng lúa: 28,0 ha;

+ Đất trồng cây hàng năm khác: 3.533,7 ha;

+ Đất trồng cây lâu năm: 7.763,5 ha;

+ Đất rừng sản xuất: 11.101,5 ha;

+ Đất rừng phòng hộ: 6.256,8 ha;

+ Đất nuôi trồng thuỷ sản: 6,4 ha;

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 90,0 ha;

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 0,6 ha;

+ Đất có mục đích công cộng: 45,5 ha

+ Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 189,3 ha;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: 14,2 ha;

+ Đất đồi núi chưa sử dụng: 6.897,2 ha.

Tổ chức khác (TKH): sử dụng diện tích 1,4 ha, chiếm chưa đến 0,1% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

- Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo (CDS): Sử dụng diện tích 28,0 ha, chiếm chưa đến 0,1 % tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất có mục đích công cộng: 17,6 ha;

+ Đất cơ sở tôn giáo: 10,4 ha.

4. Sơ lược về tài nguyên và khoáng sản trên địa bàn huyện:

Theo Quy hoạch thăm dò tài nguyên khoáng sản tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2010 đến năm 2020; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2005 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kết quả nghiên cứu của Liên đoàn địa chất V - Quy Nhơn và Đoàn địa chất 707 - Gia Lai.

Trên địa bàn huyện có một số loại tài nguyên khoáng sản như sau:

- Laterit (LTxm) tại Ia Khai, trữ lượng 7 triệu tấn;

- Bazan xây dựng (Bxd) tại xã Ia Bă và thị trấn Ia Kha, xã Ia Krăi, trữ lượng 35 triệu m3;

- Than bùn (tb) tại Ia Dêr, Ia Chiă, Ia Hrung, trữ lượng 1,8 triệu m3;

- Granit ốp lát (Gop) tại xã Ia Bă, trữ lượng 0,3 triệu m3;

- Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Ia Sao, tài nguyên dự báo cấp 334b, 140.000m^3; xã Ia Bă, cấp 334b, 550.000m^3; xã Ia Hrung, cấp 334b, 880.000m^3;

- Cát xây dựng tại Làng Nú, xã Ia Khai, tài nguyên dự báo cấp 334b, 90.000m^3; tại Làng Ếch, xã Ia Khai, tài nguyên dự báo cấp 334b, 105.000m^3;

Nhìn chung, tài nguyên khoáng sản của huyện không đa dạng và phong phú nhưng có ý nghĩa quan trọng cho phát triển một số ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp sản xuất nguyên vật liệu xây dựng.

II. Về công tác quản lý đất đai:

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo:

- Về quán triệt, triển khai các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đất đai:

Kể từ khi Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện có hiệu lực thi hành, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin địa chúng như: Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt triển khai cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể và UBND các xã, thị trấn với hơn 200 lượt người tham dự; đồng thời, thông qua các buổi hội nghị, đã giao cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến trong cơ quan, đơn vị, các thôn, làng, tổ dân phố.

Nhìn chung, công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện được triển khai một cách đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính linh hoạt, đồng bộ, toàn diện, phù hợp với từng đối tượng nhằm đạt được mục đích đề ra, nâng cao trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai. Tiến hành đồng bộ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhằm chuyển tải những nội dung pháp luật sâu rộng trong cán bộ và nhân dân.

- Về ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng đất đai:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, huyện không ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, mà chủ yếu thực hiện tham giá góp ý các nội dung văn bản khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Đối với các văn bản khi có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân huyện triển khai cho các cơ quan, ban ngành và tổ chức thực hiện rộng rãi trên địa bàn huyện.

- Về việc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân huyện để triển khai các nội dung thực hiện quản lý, sử dụng đất đai:

Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện, trong đó có 10 văn bản chính cụ thể như sau:

Stt	Trích yếu văn bản	Loại văn bản	Ngày ban hành
1	Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; kiểm tra, giám sát và xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá đối với hoạt động quản lý, sử dụng đất đai;	Công văn	Số 730/UBND - TNMT ngày 17/12/2015
2	Đăng ký đất đai.	Công văn	Số 440/UBND - TNMT ngày 04/7/2016
3	Đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất	Công văn	Số 931/UBND-VP ngày 06/12/2016
4	Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp GCNQSDĐ lần đầu.	Công văn	Số 953/UBND-VP ngày 15/9/2017
5	Tăng cường quản ý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện	Công văn	Số 316/UBND - TNMT, ngày 18/4/2017
6	Kê khai đầy đủ tài sản gắn liền với đất khi thực hiện thủ tục liên quan đến đất đai	Công văn	Số 1221/UBND-VP ngày 29/11/2017
7	Quản lý đấy đai, xử lý vi phạm trong việc sử dụng đất trái pháp luật tại khu quy hoạch	Công văn	Số 479/UBND-TNMT nagỳ 10/5/2019
8	Kiểm tra, xử lý việc lấn chiếm, chiếm dụng đất đai trái phép trên địa bàn thị trấn Ia Kha	Công văn	Số 600/UBND-VP ngày 04/6/2019
9	Kế hoạch thực hiện Chương trình số 71/CTr/TU ngày 16/11/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai	Kế hoạch	Số 27/KH-UBND ngày 28/2/2019
10	Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp	Công văn	Số 245/UBND-NL ngày 04/3/2021

- Về cho ý kiến chủ trương đối với các dự án sử dụng đất:

Trên địa bàn huyện, có 01 dự án Ủy ban nhân dân huyện có văn bản số 176/BC-UBND ngày 10/4/2019 về việc phê duyệt danh mục dự án sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn huyện Ia Grai đối với chợ nông thôn xã Ia Tô, huyện Ia Grai.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra giám sát về đất đai:

Trong những năm qua, tình hình quản lý sử dụng đất trên địa bàn tương đối ổn định, do đó từ năm 2016 đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành kế hoạch thanh tra việc chấp hành quy định về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã; tuy nhiên, trong năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc quyết định thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã được thanh tra phối hợp trong công tác thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường. Qua thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kết luận số 57/KL-STNMT ngày 08/2/2018 về chấp hành pháp luật đất đai của UBND huyện Ia Grai, UBND xã Ia Dêr và UBND thị trấn Ia Kha.

Trên cơ sở kết luận số 57/KL-STNMT ngày 08/2/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện đã tổ chức khắc phục các nội dung kết luận và có báo cáo thực hiện tại văn bản số 502/BC-UBND ngày 28/6/2018.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai trong việc thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Ia Grai và các tổ chức khác khi có yêu cầu.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Công tác lập, quản lý hồ sơ địa giới hành chính:

- Công tác lập, quản lý và quản lý mốc địa giới hành chính:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan khẩn trương tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức khôi phục lại mốc địa giới hành chính bị mất; báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan đến việc làm mất mốc địa giới hành chính.

Trong năm 2020, Sở Nội vụ có Văn bản số: 401/SNV-XDCQ ngày 19/3/2020 về việc xác định trên địa bàn huyện Ia Grai có 04 mốc địa giới hành chính bị mất thuộc trường hợp nằm ngoài báo cáo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số: 1170/SNV-XDCQ ngày 24/8/2018, bao gồm các mốc:

+ Xã Ia Bă-xã Ia Hrung mốc: (IB-IH)02X.4;

+ Xã Ia Hrung-thị trấn Ia Kha-xã Ia Grăng mốc: (IH-IK-IG)02X.4;

+ Thị trấn Ia Kha-xã Ia Grăng mốc: (IK-IG)02X.1;

+ Xã Ia O-xã Ia Chiă mốc: (IO-IC)02X.1.

Qua kiểm tra thực địa, hiện tại các mốc địa giới hành chính cấp xã: (IB-IH)02X.4 thuộc xã Ia Bă-xã Ia Hrung, (IK-IG)02X.1 thuộc thị trấn Ia Kha-xã Ia Grăng, (IH-IK-IG)03X.1 thuộc xã Ia Hrung-thị trấn Ia Kha-xã Ia Grăng vẫn còn nguyên vẹn (căn cứ Biên bản bàn giao mốc địa giới hành chính năm 2012 giữa các xã: Ia Hrung, Ia Grăng, thị trấn Ia Kha với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai không có mốc IH-IK-IG02X.4).

- Đánh giá khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

Thực hiện chủ trương của Đảng và để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 19/6/2015 có một chương quy định về tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ. Trong quá trình nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương, để tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định của địa phương và sự quản lý thống nhất của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 phê duyệt Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính (gọi tắt là Dự án).

Qua triển khai trên địa bàn huyện, hiên nay mốc 02 mặt (IO-IC)02X.1 thuộc tờ bản đồ địa hình D-48-60-A-a-4 đã bị mất.

Lý do: Mốc (IO-IC)02X.1 nằm ngay gần suối Ia Bol, vào mùa mưa do mưa lớn, nước chảy mạnh nên có thể cột mốc đã bị vùi lấp, không tìm thấy.

Qua kết quả kiểm tra trên, Ủy ban nhân dân xã Ia Chiă và xã Ia O đã liên hệ với đơn vị thi công Dự án 513 trên địa bàn tỉnh để khẩn trương tiến hành khắc phục cột mốc bị mất theo quy định.

2.2. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai:

- Tổng diện tích đã được đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn huyện (hệ tọa độ HN - 72, VN-2000) là 27.330,93 ha, chiếm tỷ lệ 24,41% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện.

Từ năm 2017 đến năm 2019, không triển khai mới các dự án đo đạc mới mà chủ yếu thực hiện bố trí kinh phí để chi trả cho các dự án đã triển khai các năm trước đây. Năm 2020, huyện triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các khu đo do Công ty Cà phê Ia Sao 2, Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai trả về địa phương quản lý; hiện nay 02 dự án trên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu công tác đo đạc, đang triển khai công tác kê khai, đăng ký cấp GCNQSD đất cho nhân dân.

Hiện nay, cơ bản các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được đo đạc khép kín theo hệ tọa độ giả định và hệ tọa độ chính quy, chỉ còn lại các diện tích nhỏ lẻ, manh mún không thể lập thiết kế kỹ thuật - dự toán để triển khai đo tập trung mà chỉ thực hiện công tác trích đo; ngoài ra, do không thực hiện đo đạc chỉnh lý nên các năm qua huyện không triển khai đo lại mà việc thực hiện đo mới chủ yếu thuộc quỹ đất của các công ty, nông lâm trường sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý.

- Đánh giá độ chính xác của bản đồ được phê duyệt:

Đối với các bản đồ đo đạc sau khi được đơn vị tư vấn thực hiện, được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã kiểm tra, nghiệm thu nội nghiệp, ngoại nghiệp và xác nhận; về cơ bản, đảm bảo các yêu cầu phục vụ cho công tác kê khai, đăng ký cấp GCNQSD đất cho nhân dân.

Tuy nhiên, qua quá trình quản lý, nhiều trường hợp có biến động, việc cập nhật chỉnh lý qua các thời kỳ không kịp thời (đặc biệt đối với hệ thống bản đồ giấy theo hệ tọa độ giả định trước đây) nên vẫn còn nhiều trường hợp phải đo đạc chỉnh lý theo hiện trạng trước khi thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, thủ tục đăng ký các biến động liên quan dến đất đai.

- Đối với việc chỉnh lý biến động, phối hợp giữa các cơ quan liên quan:

Thời gian quan, việc phối hợp xét duyệt hồ sơ, chỉnh lý cập nhật dữ liệu địa chính sau khi người dân thực hiện giao dịch về QSDĐ đối với trường hợp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa kịp thời và định kỳ không cung cấp thông tin, dữ liệu đã cập nhật về cho UBND các xã, thị trấn để cập nhật nên gây khó khăn cho việc khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu, chỉnh lý biến động theo quy định.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chưa thực hiện thường xuyên việc kiểm tra cập nhật, chỉnh lý biến động trên bản sao hồ sơ địa chính đối với cán bộ địa chính cấp xã sáu tháng một lần theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở công vụ cán bộ địa chính.

Đối với các xã, thị trấn: Biến động đất đai thường xuyên diễn ra; tuy nhiên, cán bộ địa chính không cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trên bản giấy tài liệu đo đạc địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai đang quản lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 6, Điều 25 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về đất đai.

- Việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, hồ sơ địa chính:

Quá trình triển khai được đồng bộ, có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu thập các thông tin, tài liệu hồ sơ, điều tra ngoại nghiệp, xử lý nội nghiệp nên quá trình thực hiện tương đối thuận lợi và đạt hiệu quả cao trong công việc.

- Đối với Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:

Hiện nay việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai chưa được thực hiện, chủ yếu các hồ sơ được biên tập, lưu trữ để thuận tiện cho công tác tra cứu.

Riêng đối với thị trấn Ia Kha và địa bàn 02 xã: Ia Hrung, Ia Bă triển khai thực hiện theo dự án đo đạc tổng thể, hồ sơ đã được cập nhật, chỉnh lý nhưng chưa được tích hợp dữ liệu đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và khai thác.

Đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đất đai trong xây dựng cơ sở dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, tra cứu thông tin nhanh, dữ liệu được lưu trữ theo dạng file số nên tránh bị thất lạc, nhiều người có thể cùng tra cứu, phục vụ nhu cầu quản lý đất đai được tốt hơn.

Tuy nhiên khó khăn lớn nhất hiện nay về nguồn kinh phí để thực hiện. Để đảm bảo số hóa toàn bộ các hồ sơ có liên quan, tích hợp dữ liệu đất đai cấp xã, huyện và cập nhật, tích hợp dữ liệu vào cấp tỉnh đòi hỏi kinh phí thực hiện tương đối lớn, tuy nhiên ngân sách hàng năm cấp huyện không đảm bảo đủ để triển khai thực hiện các công việc trên.

- Kinh phí đầu tư cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện đều bố trí 10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, cấp GCNQSD đất. Đối với các công tác lập quy hoạch sử dụng đất; lập bản đồ địa chúnh, hồ sơ địa chính; chỉnh lý lưu trữ tài liệu đất đai đều được huyện quan tâm bố trí kinh phí thực hiện theo quy định cho từng dự án.

2.3. Công tác đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất:

- Kết quả cấp GCNQSD đất lần đầu trên địa bàn huyện:

Kết quả cấp GCQSD đất lần đầu trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến năm 2020 như sau:

Năm	Số hộ	Số giấy	Tổng diện tích (m^2)	Đất ở (m^2)	Đất nông nghiệp (m^2)
2016	425	455	2,885,824.00	18,169.50	2,867,654.50
2017	351	370	2,016,248.13	12,495.00	2,003,753.13
2018	547	558	3,578,311.40	23,616.10	3,554,695.30
2019	836	838	3,409,796.80	68,562.10	3,341,234.70
2020	429	429	1.813.374,7	22.873,1	1.790.501,6

Đối với công tác cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện, lũy kế số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp từ trước đến ngày 30/12/2020 trên địa bàn

huyện là: 45.254 giấy, tổng diện tích đã cấp 36.492,41 ha, tỷ lệ cấp đạt 97,99% so với diện tích cần cấp giấy chứng nhận hiện nay.

- Kết quả phát, trao GCN cho người sử dụng đất:

+Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện ký cấp GCNQSD đất trên địa bàn toàn huyện: 45.254 giấy.

+ Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trao cho người sử dụng đất đến tháng 12/2020 là 41.693 giấy.

+ Số lượng giấy chứng nhận (GCN) còn tồn đọng tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ia Grai (tính đến ngày 30/12/2020 là 3.780 GCN). Cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Số GCN đã ký nhưng chưa trao
	TỔNG HUYỆN	**3780**
1	Xã Ia Bă	603
2	Xã Ia Chia	79
3	Xã Ia Dêr	166
4	Xã Ia Grang	212
5	Xã Ia Hrung	517
6	Xã Ia Khai	204
7	Xã Ia Krai	246
8	Xã Ia O	235
9	Xã Ia Pếch	311
10	Xã Ia Sao	0
11	Xã Ia Tô	521
12	Xã Ia Yok	77
13	TT. Ia Kha	609

Nguyên nhân:

+ Chủ sử dụng đất chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính.

+ Chủ sử dụng đất chưa lên nhận (chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số).

- Công tác thanh kiểm tra về việc cấp GCNQSDĐ:

Số GCNQSDĐ cấp sai quy định của pháp luật đã được phát hiện qua kiểm tra, thanh tra: 268 hộ xã Ia Yok có kết luận của cơ quan Thanh tra về việc hồ sơ kê khai cấp sai nguồn gốc sử dụng đất trong đó có 119 GCNQSDĐ đã được thu

hồi, cụ thể:

+ Thôn Hưng Bình: 137 hộ kiến nghị có 106 hộ được Thanh tra kết luận thoái thu tiền SDĐ;

+ Thôn 1: 104 hộ được Thanh tra tỉnh kết luận thoái thu tiền SDĐ;

+ Thôn Tân Hợp: 54 hộ được Thanh tra tỉnh kết luận thoái thu tiền SDĐ;

+ Thôn Văn Yên: 03 hộ được Thanh tra tỉnh kết luận thoái thu tiền SDĐ;

+ Thôn Lập Thành: 1 hộ được Thanh tra tỉnh kết luận thoái thu tiền SDĐ.

Trên địa bàn huyện Ia Grai có phát hiện 03 trường hợp cấp chồng lên đất lâm nghiệp: UBND huyện Ia Grai đã có Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 về việc thu hồi GCNQSDĐ đối với 03 trường hợp cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân tại xã Ia Bă, huyện Ia Grai, Gia Lai (thuộc diện tích đất do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Ia Grai được giao quản lý).

Số GCNQSDĐ cấp sai được công dân phát hiện và nộp hồ sơ thu hủy, phòng Tài nguyên Môi trường giải quyết và chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính có 50 trường hợp.

- Đánh giá kết quả thực hiện:

Trong thời gian qua, thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện đã dần đi vào ổn định, công tác quản lý đất được chặt chẽ, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được quan tâm nên đến nay đã cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân; tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại như sau:

Luật Đất đai năm 2013 quy định tại Điều 95, việc đăng ký là bắt buộc, song việc cấp GCNQSDĐ lại theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; do vậy, chỉ khi có phát sinh giao dịch, tranh chấp thì tổ chức, người dân mới đến đăng ký và làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ nhưng việc áp dụng hình thức xử phạt là rất khó khăn.

Việc cấp GCNQSDĐ còn tồn đọng đối với đất phi nông nghiệp, trong đó là đất trụ sở các cơ quan hành chính, sự nghiệp; nhiều tổ chức sử dụng đất không có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích sử dụng hiện trạng so với giấy tờ được giao đất trước đây có biến động nên hiện nay chưa được cấp GCNQSD đất.

Theo Điều 129 Luật Đất đai 2013, hạn mức (diện tích tối đa) giao đất trồng cây hàng năm không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, đối với diện tích vượt quá hạn mức phải chuyển sang hình thức thuê đất, do đó không nhận được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Hệ thống pháp luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều văn bản (Nghị định, Quyết định, thông tư) và thường xuyên thay đổi và liên tục có những sửa đổi, bổ sung, được nhiều cơ quan ban hành nên việc cập

nhật, vận dụng của các đơn vị hành chính, cán bộ địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc cập nhật, áp dụng.

Việc thực hiện quy trình của hội đồng tư vấn xét cấp đất, xác định nguồn gốc đất tại một số nơi còn bất cập; giữa quản lý, sử dụng đất của người dân trên thực tế với hồ sơ quản lý của cơ quan nhà nước chưa thống nhất làm phát sinh đơn thư khiếu nại, phản ánh về hành vi hành chính trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của cán bộ thực thi còn hạn chế; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn thấp.

Lực lượng cán bộ mỏng, phải kiêm nhiệm nhiều mảng việc nên hiệu quả hoạt động chưa cao, khi tiếp nhận hồ sơ không kiểm tra kỹ, hướng dẫn đầy đủ làm cho người dân phải đi lại nhiều lần; thời gian thực hiện các thủ tục kéo dài.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước kia chưa gắn liền với việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, thiếu kinh phí để triển khai thực hiện số hóa dữ liệu, thực trạng các khu đo tại các xã theo hệ tọa độ giả định giai đoạn từ năm 1999 trở về trước đã có sự biến động nhiều so với hiện trạng nên gây khó khăn trong công tác khai thác, thu thập và quản lý, sử dụng dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện.

Do lịch sử quản lý đất đai phức tạp, nhiều trường hợp chủ sử dụng nhà đất không có giấy tờ hợp lệ, đất giao trái thẩm quyền, đất không rõ nguồn gốc…, vì thế khi lập, thẩm định hồ sơ gặp rất nhiều khó khăn trong khâu thẩm tra, kéo dài thời gian xác minh, kiểm tra hồ sơ lưu trữ; đây là một cản trở lớn đến tiến độ cấp giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng trước đây theo hệ toạ độ giả định và trích đo sơ đồ vị trí thửa đất nên độ chính xác không cao; tình trạng chia tách cho con cái hoặc đã mua bán chuyển nhượng từ lâu nhưng không làm thủ tục đăng ký đất đai dẫn đến hiện trạng sử dụng đất thay đổi so với giấy chứng nhận đã cấp (phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định) dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài.

Việc kê khai nguồn gốc của người sử dụng đất trên thực tế với hồ sơ quản lý của cơ quan nhà nước chưa thống nhất, một số trường hợp cấp chồng, lấn nên làm phát sinh đơn thư kiến nghị trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong công tác kiểm tra hồ sơ của UBND các xã, thị trấn còn thiếu chặt chẽ, công tác xác minh nguồn gốc đất còn sơ sài, đôi lúc chưa niêm yết công khai kết quả kiểm tra đến từng thôn, làng, tổ dân phố dẫn đến một số giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp không đúng đối tượng, vị trí gây bức xúc cho công dân.

Về cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp: Việc hoạt động Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp là chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, vì hiện nay vẫn chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ; do đó hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp không hoàn toàn có hiệu quả.

Ngoài ra, theo cơ chế tự chủ, Văn phòng Đăng ký đất đai có chức năng thực hiện công tác đo đạc chỉnh lý theo quy định; đối với các chi phí khi thực hiện đo đạc cao nên cũng phần nào ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nhân dân trong thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Đối với các thủ tục hành chính, một số nội dung liên quan đến số ngày thực hiện vẫn còn dài như đính chính sai sót tên, chứng minh nhân dân..., thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai: Chưa quy định thời gian giải quyết nên cũng ảnh hưởng đến lợi ích của người dân trong quá trình thực hiện quyền của người sử dụng đất.

2.4. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai:

- Tình hình triển khai thực hiện:

Hàng năm phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thống kê đất đai, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo đạt yêu cầu chất lượng sản phẩm, kiểm tra, đôn đốc và có phương án thống nhất thực hiện.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phối hợp, cử cán bộ chuyên môn phối hợp thường xuyên với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Ia Grai và các ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác thống kê; đồng thời phối hợp tổ chức rà soát các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất trên địa bàn.

- Tình hình triển khai công tác kiểm kê đất đai năm 2019:

+ Tình hình xây dựng kế hoạch, phương án kiểm kê:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 962/QĐ - UBND ngày 09/8/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Ia Grai; Quyết định số 1020/QĐ - UBND ngày 16/8/2019 về việc ban hành phương án thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Ia Grai.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức hội nghị triển khai công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện đến Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, Công chức Địa chính - Xây dựng các xã, thị trấn để triển khai thực hiện.

+ Kết quả thực hiện:

Hiện nay, UBND huyện đã hoàn thành kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 trên địa bàn huyện và nộp hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu.

- Đánh giá chung:

Công tác thống kê, Kiểm kê đất đai được thực hiện theo đúng Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính Phủ, Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; quá trình triển khai đã đạt được một số kết quả như sau: Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử

dụng đất; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai; qua đó, xác định được nguyên nhân biến động đất đai và chuyển đổi mục đích các loại đất.

Kết quả đã xây dựng được bộ số liệu thống kê, kiểm kê đất đai, bộ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất với nội dung và độ chính xác đạt yêu cầu theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018.

Quá trình kiểm kê thực hiện thuận lợi, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế trong công tác quản lý đất đai của địa phương, dẫn đến công tác kiểm kê gặp một số khó khăn nhất định, đó là: việc cập nhật các biến động về đất đai giữa Văn phòng đăng ký đất đai với cấp xã chưa được thường xuyên, liên tục; Bộ cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn huyện chưa hoàn thiện do đó công tác quản lý đất đai chưa có sự đồng bộ, thông suốt giữa các cấp.

2.5. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Đối với công tác lập, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm:

Đối với việc lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện; sau khi có ý kiến của Hội đồng thẩm định của tỉnh, thực hiện chỉnh sửa lại các nội dung theo ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định.

Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Ia Grai được lập theo đúng quy định; phù hợp với các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan.

Ngoài ra, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã cập nhật các vị trí mà các tổ chức, cá nhân đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật để có cơ sở triển khai thực hiện đăng ký biến động về đất đai.

- Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm:

Khi triển khai thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, huyện đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện, đưa ra các nguyên nhân, vướng mắc để đề ra các giải pháp triển khai kế hoạch của năm tiếp theo được thực hiện tốt hơn.

Nhìn chung, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã góp phần đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, đưa công tác quản lý đất đai ở các địa phương vào nền nếp.

Tuy nhiên, việc triển khai lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện vẫn còn chậm, tính khả thi của một số dự án được các chủ đầu tư đăng ký chưa cao do, không thực hiện, chuyển tiếp nhiều năm hoặc hủy bỏ không thực hiện nên dẫn đến kết quả thực hiện hàng năm đạt thấp.

Đối với đất chưa sử dụng, kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng quá các năm như sau:

+ Năm 2016:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2016, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2016 đối với đất chưa sử dụng như sau:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch 2016 được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
	Đất chưa sử dụng	**CSD**	**6.654,33**	**6.854,33**	**200,00**	**103,01**

+ Năm 2017:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2017, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đối với đất chưa sử dụng như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Kế hoạch được duyệt 2017	Thực hiện 2017	Tăng/ giảm	Tỷ lệ (%)
	Đất chưa sử dụng	**CSD**	**6.850,59**	**6.751,61**	**-98,98**	**98.56**

+ Năm 2018:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 đối với đất chưa sử dụng như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Phê duyệt 2018		Thực hiện 2018		So sánh (+/-)	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Tỷ lệ thực hiện (%)	Diện tích (ha)
	Đất chưa sử dụng	**6.751,61**	**6,03**	**6.751,60**	**6,03**	**100,00**	**-0,01**

+ Năm 2019:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2019 đối với đất chưa sử dụng như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Phê duyệt 2019		Thực hiện 2019		So sánh (+/-)	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ thực hiện (%)
	Đất chưa sử dụng	**6.323,69**	**5,65**	**6.427,14**	**5,74**	**103,45**	**101,64**

+ Năm 2020:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đối với đất chưa sử dụng như sau:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
	Đất chưa sử dụng	**CSD**	**706,71**	**7.698,82**	**6.992,11**	**9,17**

Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, được Ủy ban nhân dân huyện công khai theo quy định tại điều 48, Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với các đồ án quy hoạch:

Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện đã triển khai lấy ý kiến và đã hoàn thành phê duyệt 03 đồ án quy hoạch, cụ thể:

+ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện Ia Grai về việc điều chỉnh cục bộ điểm dân cư làng Brel, làng Jút 1, làng Jút 2, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

+ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ia Grai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết chợ nông thôn xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, tỷ lệ 1/500;

+ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập cụm công nghiệp huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đối với các đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt, được huyện triển khai thực hiện các bước công khai, cắm mốc theo quy định để thực hiện và không xảy ra lấn chiếm, tranh chấp thuộc các khu quy hoạch trên.

- Đánh giá chung:

Đối với các đồ án quy hoạch trên đã được phê duyệt, hiện nay huyện đang tiếp tục triển khai hoàn thành các nội dung liên quan, kêu gọi đầu tư để tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt tính khả thi cao của các đồ án trong thời gian đến.

2.6. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Việc giao đất, cho thuê đất:

+ Từ năm 2016 đến nay, huyện không thực hiện giao đất, cho thuê đất theo chương trình, đề án nào liên quan.

+ Kết quả đã thực hiện giao đất, cho thuê đất cho các hộ gia đình, cá nhân:

Từ năm 2016 đến nay, huyện đã thực hiện giao đất theo hình thức bán đấu giá và không tổ chức bán đấu giá với diện tích 45.890,61 ha, cụ thể các năm như sau:

Stt	**Tên Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao đất**	**Diện tích (m2)**	**Mục đích sử dụng đất**	**thời hạn được giao đất**	**Hình thức giao đất (thông qua đấu giá hoặc không thông qua đấu giá)**	**địa chỉ thửa đất được giao**
I	**Năm 2016**					
Tổng diện tích được giao trong năm		0.00				
II	**Năm 2017**					
		8,874.00	Đất ở tại nông thôn	50 năm	Đấu giá QSD đất	Thị trấn Ia Kha
		12,000.00	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Đấu giá QSD đất	Thị trấn Ia Kha
		10,542.00	Đất trồng cây lâu năm	Lâu dài	Đấu giá QSD đất	Xã Ia Yok

Tổng diện tích được giao trong năm		**31,416.00**				
III	**Năm 2018**					
1	Lương Văn Chuyện	130.00	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	không thông qua đấu giá	TDP 7, Thị trấn Ia Kha
2	Nguyễn Văn Quyết	39.90	ONT	Lâu dài	không thông qua đấu giá	Thôn Hưng Bình, xã Ia Yok
3	Lê Văn Sơn	24.64	ONT	Lâu dài	không thông qua đấu giá	Thôn Hưng Bình, xã Ia Yok
Tổng diện tích được giao trong năm		**194.54**				
IV	**Năm 2019**					
1	Nguyễn Thị Hoa	84.87	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	không thông qua đấu giá	TDP 5, Thị trấn Ia Kha
2	Nguyễn Thị Xuân	125.20	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	không thông qua đấu giá	TDP 5, Thị trấn Ia Kha
Tổng diện tích được giao trong năm		**210.07**				
V	**Năm 2020**					
		4,042.00	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Đấu giá QSD đất	Xã Ia O, huyện Ia Grai
		10,028.00	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Đấu giá QSD đất	Xã Ia Yok, huyện Ia Grai
Tổng diện tích được giao trong năm		**14,070.00**				
TỔNG CỘNG		**45,890.61**				

- Công tác thuê đất:

Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, trên địa bàn huyện, xã không thực

hiện cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân nào.

- Chuyển mục đích sử dụng đất:

+ Đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất ở:

Năm 2016: 114 trường hợp, diện tích 13.322,9 m^2 .

Năm 2017:154 trường hợp, diện tích 18.386,70 m^2.

Năm 2018: 111 trường hợp, diện tích 14.769,0 m^2.

Năm 2019: 379 trường hợp, diện tích 82.662,47 m^2.

Năm 2020: 294 trường hợp, diện tích 94.940,17 m^2.

+ Đất sản xuất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác:

Tổng diện tích đã đăng ký biến động là: 60,13 ha/60,50 ha, cụ thể: Có bảng tổng hợp kèm theo.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường - Giải phóng mặt bằng:

Từ năm 2016 đến năm 2020, trên địa bàn huyện triển khai thực hiện 11 công trình thuộc nguồn ngân sách huyện, tổng diện tích thu hồi 5,82 ha (đất phi nông nghiệp 0,09 ha, đất nông nghiệp 5,75 ha), thu hồi của 05 tổ chức, 183 hộ gia đình, cá nhân, tổng kinh phí bồi thường 31.606.153.000 đồng.

- Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai: 02 trường hợp, trong đó:

+ Đối với trường hợp Ông Đoàn Xuân Dinh tại xã Ia Dêr: Diện tích lấn chiếm 0,2148 ha đường giao thông; Ủy ban nhân dân huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu; đến nay Ông Đoàn Xuân Dinh đã khắc phục và hoàn trả lại đường.

+ Đối với trường hợp Ông Phạm Hữu Phước tại thị trấn Ia Kha: Diện tích lấn chiếm 0,857 ha, UBND huyện đã ra quyết định cưỡng chế và buộc khôi phục lạ hiện trạng ban đầu; tuy nhiên vụ việc đang được Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng thụ lý nên việc cưỡng chế tạm dừng sau khi có quyết định bản án của tòa án.

- Thu hồi đất lâm nghiệp:

Kết quả thực hiện công tác thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm từ năm 2017 đến nay: Tổng diện tích vận động người dân tự kê khai: 621,39 ha; tổng diện tích thu hồi: 646,27 ha, cụ thể như sau:

* Năm 2017-2018:

+ Công tác vận động người dân tự nguyện kê khai

Trong công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm, Ban Chỉ đạo 02 cấp huyện, xã đã tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện kê khai diện tích đang sản xuất nông nghiệp trên đất quy hoạch phát triển rừng và ưu tiên các hộ dân đăng ký chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng.

Năm 2017, Ban Chỉ đạo 02 cấp huyện, xã đã vận động được 92 hộ dân tự nguyện kê khai diện tích, vị trí đất lấn, chiếm với tổng diện tích là 109,07 ha, cụ thể:

Ủy ban nhân dân xã Ia Bă vận động được 30 hộ dân tự nguyện kê khai với tổng diện tích là 45,2 ha.

Ủy ban nhân dân xã Ia Grăng vận động được 38 hộ dân tự nguyện kê khai với tổng diện tích là 32,57 ha.

Ủy ban nhân dân xã Ia Pếch vận động được 24 hộ tự nguyện kê khai với tổng diện tích là 31,3 ha.

Ngoài ra trong năm 2017, Ban Chỉ đạo thu hồi đất rừng bị lấn chiếm xã Ia Khai đã phối hợp với Ban QLRPH Bắc Ia Grai tổ chức vận động được 53 hộ dân tự nguyện trả lại đất đã lấn, chiếm để Ban QLRPH Bắc Ia Grai trồng rừng phòng hộ với diện tích 82,3 ha.

Năm 2018, Ban Chỉ đạo 02 cấp huyện, xã đã vận động được 04 hộ dân trên địa bàn xã Ia Grăng tự nguyện kê khai với diện tích 3,3 ha.

+ Kết quả thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm:

Năm 2017, 2018 trên địa bàn toàn huyện đã thu hồi được 268,67 ha đất quy hoạch phát triển rừng bị lấn, chiếm (quy hoạch rừng sản xuất và rừng phòng hộ); so với kế hoạch năm 2017, 2018 của UBND tỉnh là 266,6 ha (đạt 100,8%), cụ thể như sau:

Xã Ia Grăng: Thu hồi được 35,87 ha, trong đó diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do UBND xã quản lý thu hồi được 5,17 ha, đạt 32,6% so với kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện trong 2 năm 2017, 2018; diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do Ban QLRPH Bắc Ia Grai quản lý là 30,7 ha;

Xã Ia Pếch: Thu hồi được 31,3 ha, diện tích đất rừng do UBND Ia Pếch quản lý tại tiểu khu 353, đạt 103,4% so với kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện trong 2 năm 2017, 2018;

Xã Ia Bă: Thu hồi được 45,2 ha, trong đó diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do UBND xã quản lý thu hồi được 35,5 ha, đạt 114,9% so với kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện trong 2 năm 2017, 2018; diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do Ban QLRPH Bắc Ia Grai quản lý là 9,7 ha.

Xã Ia Khai: Thu hồi 82,3 ha, diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do Ban QLRPH Bắc Ia Grai quản lý, tại tiểu khu 294, 296 xã Ia Khai.

Xã Ia Chiă: Thu hồi được 74,0 ha, diện tích đất quy hoạch phát triển rừng do Ban QLRPH Ia Grai quản lý tại tiểu khu 369, 370, 373 xã Ia Chía.

* Năm 2019:

- Công tác vận động người dân tự nguyện kê khai

Trong công tác thu hồi đất rừng đã ưu tiên cho người dân tự nguyện kê khai diện tích đang sản xuất nông nghiệp trong đất lâm nghiệp.

+ Trong năm 2019, Ban Chỉ đạo các xã đã vận động được các hộ dân tự nguyện kê khai diện tích đang sản xuất nông nghiệp trong đất lâm nghiệp với diện tích 355,32 ha, cụ thể:

Ủy ban nhân dân xã Ia Grăng vận động được 5 hộ dân tự nguyện kê khai với diện tích 5,12 ha.

Ủy ban nhân dân xã Ia Pếch vận động được 22 hộ tự nguyện kê khai với diện tích 17,4 ha.

Ban QLRPH Ia Grai vận động được các hộ tự nguyện kê khai với diện tích 112,6 ha.

Ban QLRPH Bắc Ia Grai vận động được các hộ tự nguyện kê khai với diện tích 220,2 ha.

- Kết quả thu hồi đất:

+ Trong năm 2019, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng đã thu hồi được 223,9 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm; đạt 40,4 % so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 553,55 ha), cụ thể:

Xã Ia Grăng: Thu hồi được 5,12 ha, đạt 48,1% so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 10,65 ha).

Xã Ia Pếch: Thu hồi được 17,4 ha, đạt 21,4% so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 81,44 ha).

Xã Ia Bă: Thu hồi được 1,2 ha, đạt 1,7% so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 72,46 ha).

Ban QLRPH Ia Grai: Thu hồi được 0,0 ha, đạt 0,0% so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 189,1 ha).

Ban QLRPH Bắc Ia Grai: Thu hồi được 200,18 ha, đạt 100,14 % so với Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND huyện (năm 2019 thu hồi 199,9 ha).

* Năm 2020:

- Công tác vận động người dân tự nguyện kê khai:

Trong năm 2020, Ban Chỉ đạo các xã và chủ rừng đã vận động được 44 hộ dân tự nguyện kê khai diện tích đang sản xuất nông nghiệp trong đất lâm nghiệp với diện tích 153,7 ha và tự rà soát, thống kê được 45,9 ha, cụ thể:

+ Ủy ban nhân dân xã Ia Grăng vận động được 4 hộ dân tự nguyện kê khai với diện tích 1,12 ha.

+ Ủy ban nhân dân xã Ia Bă vận động được 4 hộ dân tự nguyện kê khai với diện tích 6,08 ha.

+ Ban QLRPH Bắc Ia Grai vận động 36 hộ dân tự nguyện kê khai với diện tích 146,5 ha; ngoài ra, Ban QLRPH Bắc Ia Grai đã phối hợp với Ban Chỉ

đạo thu hồi đất rừng bị lấn chiếm các xã rà soát, thống kê được 45,9 ha của 58 hộ dân lấn chiếm nhưng không tự nguyện kê khai.

- Kết quả thu hồi đất:

Trong năm 2020, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng đã thu hồi được 153,7 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm; đạt 24,25% so với kế hoạch số 57/KH-UBND (năm 2020 thu hồi 633,7 ha), cụ thể:

+ Xã Ia Grăng: Thu hồi được 1,12 ha, đạt 112% so với kế hoạch (năm 2020 thu hồi tối thiểu 1,0 ha).

+ Xã Ia Pếch: Thu hồi được 0,0 ha, đạt 0,0% so với kế hoạch (năm 2020 thu hồi tối thiểu 21,2 ha).

+ Xã Ia Bă: Thu hồi được 6,08 ha, đạt 28,7% so với kế hoạch (năm 2020 thu hồi tối thiểu 21,2 ha).

+ Ban QLRPH Ia Grai: Thu hồi được 0,0 ha, đạt 0,0% so với kế hoạch (năm 2020 thu hồi tối thiểu 472,0 ha). Về diện tích này theo ý kiến của đơn vị chủ rừng do có sự nhầm lẫn về diện tích thu hồi và đơn vị đang tổng hợp, báo cáo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Ban QLRPH Bắc Ia Grai: Thu hồi được 146,5 ha, đạt 163% kế hoạch (năm 2020 thu hồi tối thiểu 89,8 ha).

- Đánh giá chung:

+ Đối với công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Kể từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến nay, việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện cơ bản đáp ứng đầy đủ yêu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện; các quy định mới về căn cứ, điều kiện, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã được triển khai thực hiện; đã sàng lọc được các nhà đầu tư kém năng lực, hạn chế đáng kể việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tràn lan, sử dụng kém hiệu quả, để hoang hóa; việc giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đã được chú trọng thực hiện hơn đối với đất ở, góp phần quan trọng tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

+ Đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, của UBND tỉnh quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày càng được hoàn thiện và thống nhất tạo điều kiện cho việc áp dụng của các cơ quan chuyên môn.

Giá đất cụ thể để tính giá trị bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện từng công trình đã đảm bảo được quyền lợi của các hộ dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hồi, bồi thường GPMB.

Đã giảm được số lượng khiếu nại, khiếu kiện, do đã có quy định rõ ràng, công khai, minh bạch hơn và nâng cao quyền lợi của hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại và hạn chế:

Nhân dân chưa đồng tình với mức bồi thường, hỗ trợ hiện nay theo quy định của pháp luật, đặc biệt là ở các dự án Nhà nước thu hồi đất còn có sự so sánh mức bồi thường hỗ trợ đối với các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo cơ chế thỏa thuận.

Hồ sơ đất đai, bản đồ qua các thời kỳ được đo đạc manh mún, theo các hệ tọa độ khác nhau, việc không cập nhật biến động thường xuyên, việc mua bán, chuyển nhượng đất đai trong nhân dân trước đây không theo đúng quy định của pháp luật đã gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm kê, thẩm định làm chậm trễ, ách tắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây nhiều trường hợp còn thiếu chính xác, làm cho việc xem xét tính pháp lý đất đai khi giải phóng mặt bằng gặp không ít khó khăn.

Giá đất để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không theo kịp so với giá chuyển nhượng thực tế, vì vậy người dân thường xuyên có kiến nghị tăng tiền bồi thường, giao đất tái định cư và không bàn giao mặt bằng, làm chậm tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Về tái định cư, đây là một khó khăn lớn nhất trong công tác giải phóng mặt bằng do quỹ đất công để phục vụ tái định cư hầu như không có, cũng như phí xây dựng các khu tái định cư còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ giải phóng mặt bằng. Một số dự án đầu tư khi nhà nước thu hồi đất chưa bố trí tái định cư cho các đối tượng bị thu hồi nhà đất, thực tế cho thấy việc bố trí tái định cư phải đi trước là khó thực hiện do hầu hết quỹ đất dành cho bố trí tái định cư là không có hoặc không có khu tái định cư tập trung.

* Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan:

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành kèm theo các văn bản hướng dẫn thực hiện đã có nhiều điểm mới tích cực, nhưng về trình tự, thủ tục còn có một số bất cập, chưa sát với tình hình thực tế khi thực hiện, dẫn đến kéo dài thủ tục hành chính, làm chậm tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng.

Tình trạng xây dựng trái phép của các hộ có đất bị thu hồi diễn ra tương đối phổ biến, nhiều hình thức, gây khó khăn cho công tác kiểm kê tài sản, tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Nguyên nhân chủ quan:

Công tác xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường cho người bị thu hồi đất còn chậm do đây là một nhiệm vụ mới, khó khăn phức tạp, trong khi đội ngũ làm giá đất còn kiêm nhiệm, chưa được tập huấn nhiều.

Việc điều chỉnh các quy định chính sách, đơn giá bồi thường còn chậm.

Công tác quản lý đất đai ở cơ sở nhìn chung còn hạn chế, chưa khoa học, gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng.

2.7. Công tác quản lý tài chính về đất đai:

- Đối với bảng giá đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện để xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh và đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều tra giá đất chuyển nhượng trên thị trường trong điều kiện bình thường của một số loại đất, đồng thời phối hợp với huyện tổ chức rà soát bảng giá đất, trên cơ sở đó đề xuất bảng giá đất của địa phương.

Bảng giá đất trên địa bàn huyện được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành theo đúng quy định để làm cơ sở thực hiện.

- Đối với công tác xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất:

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai, xây dựng trình Sở Tài chính đề xuất, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để triển khai thực hiện.

- Đánh giá chung:

Theo quy định của pháp luật về đất đai, giá đất phải phù hợp với giá thị trường trong điều kiện bình thường và là cơ sở để thực hiện các giao dịch dân sự về đất đai, cũng như thực hiện các chính sách thu về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất); tuy nhiên, việc xác định và xây dựng giá đất còn nhiều bất cập, chịu tác động nhiều từ thông tin quy hoạch, công bố dự án...; trong khi đó, các công cụ quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế và chưa đồng bộ, dẫn đến việc định giá đất theo thị trường còn khó khăn.

Khung giá đất, Bảng giá đất do Chính phủ quy định luôn không theo kịp biến động của thị trường, đặc biệt có nơi khung giá đất chỉ bằng 20% giá thị trường; mặc dù đã có nhiều biện pháp khắc phục, nhưng việc Nhà nước thừa nhận tồn tại 2 loại giá khác nhau như hiện nay cho thấy, việc điều hành giá với cả hai loại công cụ hành chính (Khung giá, Bảng giá) và thị trường (giá cụ thể của từng lô đất) đã tạo ra sự mất công bằng và bị động, gây khiếu kiện kéo dài trong dân.

Ngoài ra, việc định giá đất khó khăn, phức tạp vì chưa có sàn giao dịch bất động sản nên việc kiểm soát giá chuyển nhượng ở thị trường rất khó, hầu hết giá giao dịch ghi trong hợp đồng chuyển nhượng không phản ánh đúng giá chuyển nhượng thực tế nên việc xây dựng bảng giá đất hàng năm chưa sát với giá thị trường, gây khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; ngoài ra, việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh làm cho giá đất ở một số vị trí tăng lên trong khi giá đất quy định chưa kịp điều chỉnh cho phù hợp; một số vị trí, giá đất chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa có trong bảng giá đất đã gây khó khăn cho việc xác định và áp giá để thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và tính

tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất các đối tượng được nhà nước giao đất, cho thuê đất sản xuất kinh doanh.

- Về việc miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất:

+ Ghi nợ tiền sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2020 là 243 trường hợp, số tiền: 17.310.975.320 đồng, cụ thể:

STT	Năm	Số trường hợp	Số tiền (đồng)
1	Năm 2016	46	2,169,400,000
2	Năm 2017	54	3,940,482,500
3	Năm 2018	81	3,685,303,500
4	Năm 2019	62	7,515,789,320
5	Năm 2020	0	0
TỔNG		**243**	**17,310,975,320**

Đối với các trường hợp ghi nợ nghĩa vụ tài chính trên, vẫn trong thời hạn được phép ghi nợ theo quy định.

+ Miễn giảm tiền sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2020 là 141 trường hợp, số tiền: 1.018.742.000 đồng, cụ thể:

STT	Năm	Số trường hợp	Số tiền (đồng)
1	Năm 2016	57	50,650,000
2	Năm 2017	35	360,527,000
3	Năm 2018	27	276,685,000
4	Năm 2019	16	235,400,000
5	Năm 2020	6	95,480,000
TỔNG		**141**	**1,018,742,000**

- Về nguồn thu tiền sử dụng đất: Tổng nguồn thu tiền sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2020 là 199.934 triệu đồng, cụ thể như sau:

Stt	Năm	Các nguồn thu từ đất (triệu đồng)				
		Tiền SD đất	Tiền thuê đất	Thuế SD đất	Thuế thu nhập từ chuyển quyền SD đất	Phí và lệ phí
1	2016	16,960	3,327	7	6,866	1,822
2	2017	26,424	4,720	6	5,737	1,685

3	2018	19,355	6,390	20	6,979	1,737
4	2019	34,808	6,723	37	5,210	1,494
5	2020	32,069	7,607	34	7,990	1,927
Cộng		**129,616**	**28,767**	**104**	**32,782**	**8,665**

2.8. Công tác quản lý, giám sát thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất:

Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đã được UBND huyện quan tâm thông qua việc quản lý, giám sát các hoạt động chuyển nhượng, cho thuê đất, thu thuế, thu tiền sử dụng đất..., góp phần bảo đảm quyền lợi cho người sử dụng đất và nguồn thu ngân sách.

Công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch ở địa phương, đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã trên địa bàn huyện.

Các hành vi vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực đất đai diễn ra không nhiều, việc xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai ngày càng được quan tâm nên đã hạn chế việc vi phạm trong quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện.

2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đất đai:

- Đối với Công tác thanh tra, kiểm tra:

Từ năm 2016 đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành kế hoạch thanh tra việc chấp hành quy định về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã; tuy nhiên, trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc quyết định thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong năm 2018, UBND huyện đã triển khai thực hiện kết luận số 57/KL-STNMT ngày 08/2/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về chấp hành pháp luật đất đai của UBND huyện Ia Grai, UBND xã Ia Dêr và UBND thị trấn Ia Kha.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai trong việc thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Ia Grai và các tổ chức khác khi có yêu cầu.

- Tình hình kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp tự ý phân lô bán nền trên địa bàn huyện:

Thực hiện kết luận số 2045/KL-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, trên địa bàn huyện thì qua kiểm tra và kết luận của Đoàn thanh thì diện tích đất thuộc các khu vực dân cư làng Brel, làng Jút 1, làng Jút 2, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thì chủ yếu diện tích trên thuộc người dân địa phương khai hoang, được UBND huyện cấp GCNQSD đất đại trà năm 1999.

Tại thời điểm kiểm tra đến năm 2019, số thửa được tách là 405 thửa, diện tích 361.367,7 m^2 và đã chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở 22.422 m^2. Việc tách thửa trên là để tặng cho, thừa kế, chuyển nhượng trực tiếp, không có hiện tượng phân lô, bán nền.

Tuy nhiên quá trình kiểm tra vẫn còn một số các tồn tại đó là còn thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, của một số cơ quan, đơn vị nên tình trạng vi phạm xây dựng vẫn còn xảy ra như xây dựng nhà khi chưa có giấy phép, xây dựng đường giao thông trên đất nông nghiệp nhưng không thực hiện xử phạt và ngăn chặn kịp thời.

Với những tồn tại trên, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức kiểm điểm các tập thể có liên quan và 06 cá nhân với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Đối với Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh Ia Grai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Sở tổ chức kiểm điểm và cá nhân vi phạm đối với đồng chí Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại Quyết định số 269/QĐ-STNMT ngày 28/11/2018 với hình thức khiển trách.

- Đánh giá, nhận xét:

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đất đai, ngoài việc đánh giá đúng thực trạng, tình hình chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất, qua công tác thanh tra sẽ kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý những vi phạm trong quản lý, sử dụng đất tại các đơn vị được thanh tra, góp phần tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những tồn tại, bất cập để chấn chỉnh kịp thời, các quy định còn thiếu sót của cơ chế, chính sách để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật phù hợp thực tế.

2.10. Việc chấp hành, tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra:

- Các cuộc thanh tra của các cấp, các ngành:

Trong năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra về việc chấp hành pháp luật đất đai của UBND huyện Ia Grai, UBND xã Ia Dêr và thị trấn Ia Kha.

Ngoài ra, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai trong việc thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Ia Grai.

- Kết quả thanh tra và khắc phục, xử lý:

Đối với việc chấp hành pháp luật đất đai trên địa bàn huyện và 02 xã, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Kết luận số 57/KL-STNMT ngày 08/2/2018; đồng thời UBND huyện đã tổ chức khắc phục các nội dung kết luận và có báo cáo thực hiện tại văn bản số 502/BC-UBND ngày 28/6/2018.

2.11. Công tác giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo:

- Khiếu nại và tranh chấp đất đai có xu hướng ngày càng tăng cả về số lượng cũng như tính chất phức tạp; tính phức tạp của tranh chấp đất đai, khiếu nại không chỉ bắt nguồn từ những nguyên nhân có tính lịch sử trong quản lý và sử dụng đất đai qua các thời kỳ, những xung đột gay gắt về lợi ích kinh tế mà còn từ hệ quả của sự quản lý thiếu hiệu quả của cơ quan hành chính Nhà nước, sự bất hợp lý và thiếu đồng bộ của hệ thống chính sách, pháp luật đất đai, sự thiếu trách nhiệm, không công tâm, khách quan của một bộ phận cán bộ, công chức, người đứng đầu trong quá trình thực thi công vụ.

Trên địa bàn huyện trong 5 năm, tiếp nhận 137 đơn, trong đó đã giải quyết 135 đơn, còn tồn đọng 02 đơn đang tiếp tục giải quyết (trong đó có 135 đơn kiến nghị; 02 đơn tố cáo).

- Đánh giá chung:

Thời gian qua, cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn huyện đã có nhiều giải pháp nhằm tập trung giải quyết để giảm số vụ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Qua triển khai, về cơ bản các vụ việc đã được giải quyết, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, từng bước hạn chế khiếu kiện vượt cấp, góp phần ổn định tình hình chính trị, giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý đất đai; đổi mới công tác tiếp công dân, kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai luôn được huyện quan tâm. Việc đùn đẩy trách nhiệm giải quyết đã giảm so với trước đây. Công tác xét xử, giải quyết tranh chấp, khiếu kiện về quản lý, sử dụng đất đai đã cơ bản bảo đảm được quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất. Nhiều bản án, quyết định của Tòa án được nhân dân đồng tình ủng hộ và bảo đảm hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, nhìn chung tình hình tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai vẫn diễn biến phức tạp, gay gắt, kéo dài, tập trung vào lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng (trong đó chủ yếu là khiếu nại về giá đất bồi thường), về tranh chấp đất đai; đòi lại đất cũ và các khiếu nại khác có liên quan về đất đai như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi….

Nguyên nhân của tình trạng trên là do:

+ Quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến đất đai chưa đủ rõ dẫn đến công tác xét xử, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện về đất đai còn nhiều hạn chế; chế tài xử lý chưa đủ mạnh để ngăn ngừa các hành vi vi phạm. Ngoài ra, chính sách, pháp luật về đất đai thường xuyên thay đổi trong từng giai đoạn lịch sử, thiếu đồng bộ, chồng chéo, mâu thuẫn với pháp luật về dân sự, pháp luật về KN,TC tạo ra bất cập, nhất là trong chính sách bồi

thường, giải phóng mặt bằng, dẫn đến tình trạng khó phân định thẩm quyền giải quyết; một số vụ việc chất lượng giải quyết chưa cao dẫn đến tình trạng khiếu nại không có điểm dừng, không rõ trách nhiệm cuối cùng thuộc về cơ quan nào.

+ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa quyền của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và quyền của người sử dụng đất đã được pháp luật công nhận, dẫn tới nhấn mạnh quyền thu hồi đất của Nhà nước, tạo vốn từ quỹ đất, đặc biệt làcơ chế tương quan về giá đất so với giá thị trường liên tục thay đổi, biến động nên nhiều lúc không làm thỏa mãn nhu cầu của nhân dân.

+ Bất cập trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhìn chung, tổ chức và cơ chế giải quyết KN,TC về đất đai thiếu ổn định và bất cập so với yêu cầu thực tế. Giải quyết một vụ khiếu nại đòi hỏi phải có các bước điều tra, nghiên cứu, kết luận và thi hành kết luận, do đó cần một đội ngũ những người am hiểu pháp luật, có nghiệp vụ chuyên sâu và làm việc chuyên trách. Nhưng hiện nay, hầu hết cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại chủ yếu là kiêm nhiệm; khiếu nại về đất đai chủ yếu nảy sinh ở cấp huyện, xã nhưng cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết ở cấp này lại không tương ứng. Chủ tịch UBND các cấp là người chủ trì, chịu trách nhiệm chính về quyết định giải quyết khiếu nại nhưng lại phải giải quyết rất nhiều công việc khác nhau của địa phương nên khó có điều kiện chuyên tâm về việc này. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng giải quyết khiếu nại chậm, thiếu dứt điểm, chất lượng thấp, dẫn đến tình trạng khiếu kiện lại hoặc khiếu kiện vượt cấp.

+ Công tác hòa giải ở cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, nhiều địa phương chưa bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm đảm nhiệm công việc này nên việc hòa giải đạt hiệu quả chưa cao. Nhiều vụ việc giải quyết không triệt để dẫn đến khiếu kiện đông người.

+ Tình trạng lấn chiếm đất công, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, sử dụng sai mục đích, để đất hoang hóa mặc dù đã được ngăn chặn nhưng vẫn còn xảy ra nhỏ lẻ nhưng chưa có chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa các hành vi vi phạm; chế tài quy định xử lý, xử phạt vi phạm pháp luật đất đai còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm.

+ Việc giải quyết đơn thư KN,TC, tranh chấp đất đai còn mang tính chủ quan, nể nang, nặng về mệnh lệnh hành chính; nhiều quyết định giải quyết chưa thấu tình, đạt lý. Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật còn thiếu kiên quyết, dẫn đến vụ việc không được giải quyết dứt điểm, khiếu kiện kéo dài. Hình thức văn bản giải quyết một số vụ việc chưa bảo đảm theo quy định của pháp luật như việc ban hành công văn, thông báo... để thay thế quyết định giải quyết tranh chấp, KN,TC về đất đai.

- Đối với công tác tiếp dân định kỳ:

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của nhân dân, ngày 15 hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tiếp dân định kỳ theo quy định; Đồng thời, vào ngày 20 hàng tháng, người đứng đầu cấp ủy trực tiếp tiếp dân theo quy định để kịp thời nắm bắt các kiến nghị, khiếu nại

của tổ chức, nhân dân để giải quyết theo thẩm quyền; ngoài ra, Ban tiếp công dân huyện duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên để kịp thời hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị liên quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của công dân.

2.12. Về công tác điều tra truy tố xét xử, giải quyết tin báo tội phạm liên quan đến đất đai giai đoạn 2016 - 2020:

Qua rà soát, hiện nay Công an huyện Ia Grai đã và đang thực hiện 05 vụ việc liên quan, trong đó:

- Vụ việc Ông Hoàng Sỹ Đồng thế chấp QSD đất với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (thời điểm năm 2018): Hiện nay đang tiếp tục điều tra xác minh theo quy định.

- Vụ việc Ông Ngô Xuân Út và Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết với Bà Lê Thị Qườn (thời điểm năm 2020): Hiện nay đang tiếp tục điều tra xác minh theo quy định.

- Vụ việc Bà Ngô Thị Thanh kê khai các thông tin nguồn gốc sử dụng đất không đúng để được cấp GCNQSD đất và thế chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh huyện Ia Grai (thời điểm năm 2017): Hiện nay vụ việc đã được chuyển tin báo đến phòng PC01-Công an tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền.

- Vụ việc xác minh tin báo theo văn bản số 694/UBND-VP ngày 27/6/2019 của UBND huyện Ia Grai về việc đề nghị tiến hành điều tra, xác minh lảm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hiện nay vụ việc đã được chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Gia Lai giải quyết theo thẩm quyền.

- Vụ việc giải quyết tin báo của 08 hộ dân làng Ku Toong, xã Ia Pếch liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa về việc nghi ngờ chiếm đoạt tài sản (thời điểm năm 2019): Hiện nay vụ việc tạm đình chỉ giải quyết tin báo và thu thu thêm các tài liệu, căn cứ từ Văn phòng Đăng ký Đất đai - CN huyện Ia Grai và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT.

2.13. Việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai:

Đối với công tác cấp GCNQSD đất, hiện nay việc thực hiện áp dụng theo các quy định tại các văn bản:

- Quyết định số 17/QĐ - UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 741/QĐ - UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Về cơ bản, việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, việc công khai được minh bạch, kịp thời, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường từ năm 2018 đến năm 2020 trên địa bàn huyện và cấp xã: *(Có biểu tổng hợp kèm theo).*

- Đánh giá chung:

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được huyện coi là nhiệm vụ quan trọng, trong đó cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện. Vì vậy, hàng năm Sở huyện đã đề ra những mục tiêu, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện công tác CCHC và đã đạt được kết quả tích cực.

Một trong những nhiệm vụ CCHC được huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đó là giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó có các TTHC về lĩnh vực đất đai, vì đây là lĩnh vực có số lượng giao dịch chiếm phần lớn các TTHC phải giải quyết hàng năm.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức giải quyết TTHC về đất đai cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, đó là: Sự phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết các TTHC về đất đai còn chậm, chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả chưa cao dẫn đến còn có hồ sơ quá hạn, còn để cá nhân đi lại nhiều lần; việc lưu trữ, cung cấp mã số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp lại, cấp đổi cho cá nhân còn khó khăn ảnh hưởng đến việc giải quyết TTHC…

Nguyên nhân của những tồn tại, do:

Hồ sơ địa chính được lập qua các thời kỳ không được cập nhật biến động thường xuyên, đặc biệt là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật đất đai năm 1993 từ năm 1993 đến 2004 hồ sơ không được lưu trữ đầy đủ, có trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp trên cơ sở kê khai của người sử dụng đất dựa trên tất cả các loại bản đồ, thậm chí chỉ là sơ đồ hiện có tại thời điểm cấp giấy, dẫn đến sai số; nhiều trường hợp người sử dụng đất tự ý chuyển đổi, chuyển mục đích, sử dụng đất không đúng ranh giới…dẫn đến sự sai lệch giữa hồ sơ pháp lý và thực tế sử dụng; tài liệu hồ sơ lưu trữ không đầy đủ; sổ địa chính, sổ cấp giấy nhiều quyển bị ố nhòe, rách nát, mất thông tin về thửa đất; một số giấy chứng nhận không có bản lưu trong hồ sơ, thông tin về chủ sử dụng đất trước đây không đầy đủ… gây khó khăn cho việc giải quyết các hồ sơ đăng ký biến động đất đai.

Số lượng hồ sơ TTHC về đất đai hàng năm là rất lớn, trong khi đó biên chế cán bộ, nhất là viên chức Văn phòng đăng ký đất đai ít, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Mặt khác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ của Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện,

đặc biệt là cán bộ địa chính cấp xã không đồng đều. Trang thiết bị hoạt động được như máy quét hồ sơ, máy đo toàn đạc, máy tính, máy in A3... chưa được trang bị đầy đủ nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

2.14. Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai:

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực ngày 01/7/2014, để nhanh chóng đưa Luật Đất đai năm 2013 đi vào cuộc sống, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai thông qua các phương tiện thông tin địa chúng, như: Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt triển khai cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể và UBND các xã, thị trấn với hơn 200 lượt người tham dự; đồng thời, thông qua các buổi hội nghị, đã giao cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến trong cơ quan, đơn vị, các thôn, làng, tổ dân phố.

Nhìn chung, công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện được triển khai một cách đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính linh hoạt, đồng bộ, toàn diện, phù hợp với từng đối tượng nhằm đạt được mục đích đề ra, nâng cao trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai. Tiến hành đồng bộ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhằm chuyển tải những nội dung pháp luật sâu rộng trong cán bộ và nhân dân.

3. Công tác tài nguyêm và khoáng sản:

3.1. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

Huyện Ia Grai là địa phương trữ lượng khoáng sản ít, phân bố rải rác, chủ yếu là khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Đến cuối tháng 12 năm 2020 trên địa bàn huyện Ia Grai có 25 vị trí điểm mỏ đã được đưa vào quy hoạch hoặc đề nghị đưa vào quy hoạch giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2020 - 2030.

Trong đó:

- 04 mỏ khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép đang hoạt động;

- 01 mỏ đã được cấp phép khai thác *(chưa hoạt động)*, đang làm thủ tục xin gia hạn;

- 02 mỏ khoáng sản đã phê duyệt kết quả trúng đấu giá đang làm thủ tục cấp phép khai thác.

Ngoài các mỏ khoáng sản trên địa bàn còn có 04 dự án nạo vét hồ thủy điện có tận thu cát làm vật liệu xây dựng.

3.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo:

Đối với công tác tài nguyên và khoáng sản luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng bộ huyện, tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát và hậu kiểm. Việc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo Ủy nhân huyện:

Trong 5 năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 16 công văn, 05 quyết định, 01 kế hoạch về tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, cụ thể như sau:

STT	Trích yếu văn bản	Loại văn bản	Ngày ban hành
01	về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn huyện	Quyết định	Số: 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016
02	về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn huyện	Quyết định	Số: 424/QĐ-UBND ngày 24/7/2017
03	về việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện Ia Grai năm 2017;	Kế hoạch	Số 73/KH-UBND ngày 31/8/2017
04	về việc triển khai thực hiện chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh	Công văn	Số 943/UBND-TNMT ngày 14/9/2017
05	về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn huyện	Quyết định	số 106/QĐ-UBND ngày 09/3/2018
06	về việc tăng cường công tác kiểm tra hạt động khai thác, sử dụng khoáng sản tại xã Ia O, huyện Ia Grai	Công văn	số 85/UBND-VP ngày 30/01/2018
07	về việc tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn	Công văn	số 236/UBND-TNMT ngày 02/4/2018
08	về việc tăng cường quản lý tình trạng khai thác đất cát phối trái phép	Công văn	số 1101/UBND-TNMT ngày 07/11/2018

09	Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn huyện	Quyết định	Số 176/QĐ-UBND ngày 15/2/2019
10	về việc tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn huyện	Công văn	số 258/UBND-TNMT ngày 20/3/2019
11	Về việc đề nghị bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện Ia Grai giai đoạn 2019-2020	Công văn	Số 409/UBND-TNMT ngày 25/4/2019
12	Về việc đề nghị bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện Ia Grai giai đoạn 2019-2020	Công văn	Số 438/UBND-TNMT ngày 06/5/2019
13	về việc triển khai thực hiện Thông báo số 142/TB-VPCP ngày 12/4/2019 của Văn phòng chính phủ	Công văn	số 757/UBND-VP ngày 10/7/2019
14	Về việc đăng ký các mỏ khoáng sản đề nghị đưa vào quy hoạch giai đoạn 2020-2030	Công văn	Số 969/UBND-TNMT ngày 22/8/2019
15	về việc tăng cường quản lý tình trạng khai thác đất cát phối trái phép	Công văn	số 1011/UBND-TNMT ngày 07/11/2019
16	về việc triển khai thực hiện công văn số 7192/VPCP-CN ngày 13/8/2019 của Văn phòng Chính phủ	Công văn	số 1215/UBND-VP ngày 09/10/2019
17	về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn huyện	Quyết định	số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020
18	về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện	Công văn	số 221/UBND-VP ngày 11/3/2020
19	Về việc bổ sung điểm mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh	Công văn	Số 346/UBND-TNMT ngày 03/4/2020

20	về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn	Công văn	số 391/UBND-TNMT ngày 09/4/2020
21	Về việc điều chỉnh bổ sung điểm mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh	Công văn	Số 868/UBND-TNMT ngày 01/7/2020
22	Về việc lập danh sách mỏ khoáng sản đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2020	Công văn	Số 949/UBND-TNMT ngày 20/7/2020

- Công tác kiểm tra, giám sát về việc quản lý tài nguyên khoáng sản và kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, các nhân để xảy ra vi phạm trong hoạt động khoáng sản:

Công tác kiểm tra, giám sát công tác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện luôn được chú trọng, đặc biệt việc xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép; bên cạnh đó, thường xuyên hướng dẫn các đơn vị được cấp phép thực hiện việc khai thác đúng theo quy định. Quá trình thực hiện kết hợp giữa kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất để nhằm nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn các hoạt động khai thác trái phép xảy ra.

- Đánh giá những ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Ưu điểm:

Đã chỉ đạo và thành lập các đoàn kiểm tra xử lý các hành vi khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn. Các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép đã được phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra rà soát các vị trí có khoáng sản tập trung nhiều để đề xuất UBND tỉnh cập nhật đưa vào quy hoạch nhằm tăng cường quản lý khoáng sản chưa khai thác cũng như đề xuất đấu giá cấp quyền khai thác phục vụ nhu cầu sử dụng khoáng sản trên địa bàn.

+ Khuyết điểm:

Mặc dù đã chỉ đạo tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản nhưng tại một số xã vẫn còn để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép nhỏ lẻ, phân tán rải rác trong các khu vực đất sản xuất nông nghiệp *(các khu vực trên không đủ trữ lượng để quy hoạch điểm mỏ)* như đá mồ côi, cát bồi lắng.

3.3. Kết quả thực hiện công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

- Đối với công tác tuyên truyền: Để triển khai tốt công tác và đảm bảo quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện; tổ chức các buổi tập huấn để hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã,

thị trấn và công chức thực hiện công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn để cán bộ, công chức các cơ quan có liên quan và các địa phương thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý khoáng sản.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, thành lập đoàn kiểm tra khoáng sản và kế hoạch tổ chức thực hiện để công tác kiểm tra được thường xuyên, ngăn chặn kịp thời các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn các đơn vị được cấp phép khai thác làm thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất, thuê đất phục vụ khai thác khoáng sản đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện:

Hiện nay trên địa bàn huyện có 04 mỏ khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép đang hoạt động *(mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại xã Ia Dêr của Công ty Cổ phần Thăng Long, mỏ đá làm vật liệu xây dựng xã Ia Krăi của Doanh nghiệp Tư nhân Phước Tiến, mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại xã Ia Bă của Công ty kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức, mỏ cát làm vật liệu xây dựng tại làng Ếch – xã Ia Khai của Doanh nghiệp Tư nhân Hữu Phước)*; 01 mỏ đã được cấp phép khai thác nhưng chưa hoạt động và đang làm thủ tục xin gia hạn *(mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại xã Ia Grăng của Công ty TNHH Hiệp Lợi Gia Lai);* 02 mỏ khoáng sản đã phê duyệt kết quả trúng đấu giá đang làm thủ tục cấp phép khai thác *(mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại xã Ia Bă của Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Ngân phát Gia Lai, mỏ than bùn tại xã Ia Chía của Công ty Cổ phần Đại Ngàn Gia Lai)*.

Ngoài các mỏ khoáng sản trên địa bàn còn có 04 dự án nạo vét hồ thủy điện có tận thu cát làm vật liệu xây dựng.

Có 18 điểm mỏ chưa cấp phép khai thác (chủ yếu là mỏ khoáng sản cát, đá làm vật liệu xây dựng).

Qua quá trình kiểm tra các đơn vị được cấp phép khai thác đã thực hiện tốt các quy định về thuê đất, mốc giới khai thác, đề án cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác.

- Đối với công tác phối hợp:

Định kỳ theo tháng, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường biết để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, để công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn được chặt chẽ hằng năm Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai đều chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai – tỉnh Kon Tum họp bàn công tác đảm bảo an ninh trật tự, quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng trong vùng giáp ranh.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đưa nội dung công tác quản lý nhà nước về khoáng sản vào trong các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác năm nhằm

tổng kết đánh giá và đưa ra nhiệm vụ kế hoạch triển khai thực hiện cho các năm tiếp theo.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản:

Trong 5 năm, huyện đã kiểm tra, xử lý 58 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, thực hiện xử phạt 247.860.000 đồng.

Xử lý vi phạm, xử lý kỷ luật 01 tổ chức *(Ủy ban nhân dân xã Ia Bă),* 02 cá nhân của UBND xã Ia Bă do thiếu trách nhiệm, để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại địa bàn xã trong năm 2018.

4. Đánh giá chung:

4.1. Về công tác quản lý đất đai:

a. Ưu điểm:

Trong 5 năm qua (2016 - 2020), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn toàn huyện có nhiều tiến bộ, đạt được một số kết quả nhất định.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai ngày càng chuyển biến tích cực, hiệu quả. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, đạt 45.254 giấy. Tổng diện tích đã cấp 36.492,41 ha, tỷ lệ cấp đạt 97,99% so với diện tích cần cấp giấy chứng nhận hiện nay.

Hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai từng bước được cập nhật, hoàn thiện; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được lập, điều chỉnh kịp thời.

Công tác thu hồi đất,bồi thường, giải phóng mặt bằng được triển khai tích cực, hiệu quả, mang lại sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Công tác thanh tra, kiểm tra đã tích cực thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, qua đó, đã kịp thời đề ra các biện pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

b. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý sử dụng đất đai, đó là:

Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ mặc dù đã tăng cường chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu. Tình hình vi phạm pháp luật về đất đai diễn biến phức tạp; trong đó, tình trạng lấn chiếm đất đai, chuyển nhượng, sử dụng đất sai mục đích; công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện, xử lý những vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai vẫn còn chậm. Một số địa phương còn tình trạng buông lỏng quản lý, dẫn đến phát sinh vụ việc phức tạp; công tác xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng mặc dù đã hoàn thành nhưng vẫn còn phát sinh khiếu nại, khiếu kiện.

Hệ thống pháp luật tuy có bước hoàn thiện nhưng còn nhiều bất cập, chưa đủ chi tiết, cụ thể đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; việc phân định phạm vi, trách nhiệm giữa các lĩnh vực còn có nhiều điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn trong việc phối hợp, xác định trách nhiệm.

c. Nguyên nhân:

Đất đai có nguồn gốc phức tạp. Chính sách đất đai thay đổi qua nhiều thời kỳ, đến nay chủ trương chính sách, pháp luật về đất đai còn một số nội dung chưa đủ rõ, chưa phù hợp, việc thể chế hóa còn chậm, chưa thật sự đồng bộ. Công tác tuyên truyền, giáo dục và quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai tuy đã được thực hiện nhưng việc nắm bắt của người dân vẫn còn chưa đầy đủ.

Ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế; Hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tranh chấp đất đai còn thấp.

Ngân sách đầu tư cho sự nghiệp quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; Việc vận dụng chính sách pháp luật về đất đai để phù hợp vào thực tiễn địa phương tại cơ sở còn thấp.

Kinh tế - xã hội ngày một phát triển, nhu cầu thu hồi đất đầu tư phát triển hạ tầng, xây dựng các công trình ngày càng nhiều; giá trị đất ngày một tăng cao, nhu cầu ngày càng lớn mà quỹ đất thì giới hạn; chính sách pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, không đồ bộ, không kịp thời và thường xuyên thay đổi, đội ngũ cán bộ chuyên môn trẻ tuy có nghiệp vụ chuyên môn tương đối đồng đều, nhưng thiếu về kinh nghiệm.

d. Các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian đến:

Để khắc phục những tồn tại trên, các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian tới:

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các qui định về quản lý, sử dụng tài nguyên và các văn bản pháp luật đã có hiệu lực đến các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp và cộng đồng hiểu biết và chấp hành.

Tổ chức triển khai việc lập, công bố và tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với tình hình địa phương.

Xây dựng và làm tốt bảng giá đất cho giai đoạn 5 năm để thực hiện công tác quản lý tài chính đất đai; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; phát triển mạnh quỹ đất để phục vụ đầu tư xây dựng hạ tầng, công nghiệp và đô thị.

Đo đạc chỉnh lý biến động, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính, hồ sơ địa chính theo đúng chuẩn qui định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; quản lý chặt chẽ, cập nhật kịp thời các biến động đất đai vào cơ sở dữ liệu địa chính.

e. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế:

Công tác quản lý, sử dụng đất đai là nhiệm vụ của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị và các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và mỗi người dân. Chỉ có sự tham gia tích cực của mọi tổ chức, mọi gia đình và mỗi người dân, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý tốt của các cấp chính quyền thì công tác quản lý sử dụng đất mới đem lại hiệu quả thiết thực.

Do đó, những giải pháp chủ yếu để thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện trong thời gian tới:

Một là, Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm và hành động thực tiễn của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Công bố, công khai rộng rãi và kịp thời các quy hoạch về tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, tại trụ sở UBND cấp xã, huyện; tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận dễ dàng, thuận tiện các thông tin về tài nguyên và môi trường để phục vụ cho việc đầu tư, khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên.

Hai là, Tiến hành điều tra, kiểm kê, đánh giá tiềm năng về đất đai làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện việc đồng bộ hóa các quy hoạch ngành, lĩnh vực với quy hoạch sử dụng đất; lồng ghép các yếu tố bảo vệ môi trường vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Ba là, Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; rà soát, cập nhật, bổ sung đầy đủ các qui định; công bố, công khai các thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa và một cửa liên thông việc giải quyết hồ sơ về đất đai; kiện toàn và bố trí cán bộ chuyên môn có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức để thực hiện giải quyết hồ sơ về tài nguyên và môi trường cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt trên 90%.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo hướng liên thông từ xã đến huyện theo Quyết định số 17/QĐ - UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo, tiếp tục triển khai thực hiện tốt theo: Quyết định số 741/QĐ - UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 743/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc ban hành thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả của bộ

phận Một của của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, để mọi tổ chức, công dân biết, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Bốn là, Tăng cường các nguồn thu từ lĩnh vực tài nguyên và môi trường phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tái đầu tư, hiện đại hóa ngành tài nguyên và môi trường. Nâng cao chất lượng điều tra, xây dựng bảng giá đất sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường, đảm bảo việc áp dụng giá đất công bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất.

Năm là, Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý và chuyển giao công nghệ về tài nguyên và môi trường.

Sáu là, Tăng cường thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, kiểm tra sau thanh tra; kiên quyết xử lý nghiêm, dứt điểm các sai phạm, tạo sự nghiêm minh trong thi hành pháp luật; qua thanh tra, kiểm tra đề xuất được các biện pháp để quản lý có hiệu quả.

Bảy là, Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; chuẩn hóa và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu qua hệ thống mạng thông tin điện tử từ cấp huyện và tiến tới cấp xã.

Tám là, Tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất; Tiếp tục kiện toàn bộ máy chuyên môn hóa, phân công nhiệm vụ rõ ràng; đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường cho cấp huyện. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các văn bản pháp luật cho cán bộ trong ngành từ cấp xã đến huyện.

4.2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

a. Về ưu điểm:

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tầng bước được phân cấp rõ từ huyện đến xã - thị trấn. Ý thức trách nhiệm về công tác quản lý khoáng sản được được nâng lên.

Việc quy hoạch, đấu giá và khai thác khoáng sản từng bước đáp ứng được nhu cầu phục vụ nguyên vật liệu phục vụ xây dựng và phát triển nông nghiệp trên địa bàn.

Các công ty, doanh nghiệp khi đi vào hoạt động khai thác đã hoàn thiện đầy đủ về hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan như thuê đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường.

Các mỏ sau khi khai thác đã thực hiện công tác phục hồi môi trường theo phương án được phê duyệt như: Mỏ đá của Xí nghiệp Xuân Thủy nay đã cải tạo thành khu du lịch sinh thái Xuân Thủy, mỏ đá của Công ty TNHH Đức Trung Thành nay đã cải tạo thành hồ chứa nước.

Các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép đã được phát hiện xử lý không để vi phạm kéo dài.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Một số địa phương chưa đặt công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đúng mức cho nên đã để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra.

Còn bị động trong công tác dự báo để tổ chức quy hoạch, đề xuất đưa vào đấu giá các mỏ khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (như mỏ đất san lấp), phát sinh tình trạng khai thác đất trái phép.

Công tác đấu giá các mỏ khoáng sản còn hạn chế nên dẫn tới thiếu nguồn khoáng sản phục vụ địa phương.

Chưa có cơ chế cho tận thu các điểm khoáng sản nhỏ lẻ như cát tích bồi lắng trong ruộng của dân, đá xây dựng phát sinh do đào ao hoặc cải tạo vườn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản, môi trường tại các xã, thị trấn chưa thường xuyên.

Việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương do mang tính chất tự nguyện nên một số đơn vị khai thác khoáng sản thực hiện chưa tương xứng .

c. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế**:**

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh khoáng sản là nhiệm vụ cần quan tâm thường xuyên, thời gian tới, huyện tiếp tục chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản, đất đai, môi trường tới các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao ý thực trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên; làm tốt công tác phối hợp giữa các đơn vị trong cấp phép hoạt động khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra tình trạng khai thác, chế biến, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Đánh giá, dự báo kế hoạch phát kinh tế - xã hội - an ninh - chính trị của địa phương giai đoạn năm 2020 - 2030; rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các đơn vị có hoạt động khoáng sản để bổ sung, đưa vào quy hoạch, đấu giá, tổ chức khai thác khoáng sản đảm bảo nhu cầu của địa phương *(nhất là tình trạng thiếu đất san lấp như hiện nay)* và đưa vào quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị có hoạt động khoáng sản hoàn thiện thủ tục thuê đất, gia hạn thời gian sử dụng đất; chủ động hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động khoáng sản; tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác quản lý khoáng sản của các xã, thị trấn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với các trường hợp khai thác trái phép.

Tổ chức tập huấn công tác quản lý khoáng sản cho công chức các xã, thị trấn nhằm trang bị kiến thức để tham mưu cho các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý khoáng sản. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý về khoáng sản, nhất là kế hoạch tự kiểm tra của UBND cấp xã.

Tăng cường thanh, kiểm tra công tác hậu kiểm; chủ động nắm bắt thông tin, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép; tăng cường kiểm soát môi trường trên địa bàn huyện, trọng tâm là các đơn vị khai thác; thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức và cá nhân có hành vi buông lỏng trong công tác quản lý khoáng sản.

Cần có cơ chế về khai thác tận thu các điểm khoáng sản nhỏ lẻ *(không đủ trữ lượng quy hoạch thành mỏ khoáng sản)* hoặc khoáng sản phát sinh do cải tạo đất để hạn chế khai thác khoáng sản trái phép và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân huyện báo về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện từ năm 2016 - 2020 để Thường trực Huyện ủy theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Lưu VT, phòng TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI GIA LAI

Đào Lân Hưng